

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của tỉnh Bình Định

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Công tác tổ chức thực hiện

a) Sở Y tế và các đơn vị tuyến tỉnh:

- Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2018 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) và đẩy mạnh hoạt động truyền thông chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; qua đó đôn đốc các địa phương trong thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân; góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và thực hiện đạt Tiêu chí 15 về y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ở nhiều địa phương trong tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ Chương trình hỗ trợ ngân sách ngành y tế do EU viện trợ năm 2018 và từ ngân sách tỉnh cấp; Sở Y tế đã tổ chức triển khai tập huấn, hướng dẫn y tế xã các hoạt động chuyên môn trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, khám chữa bệnh; mở rộng việc quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm; lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại tuyến xã.

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các Chi cục, Trung tâm chuyên khoa, chuyên ngành tuyến tỉnh tổ chức hướng dẫn, triển khai hoạt động chuyên môn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động y tế ở tuyến xã theo nội dung, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Ban điều hành thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã của ngành Y tế đã tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí tại các xã. Trên cơ sở đó tham mưu cho Sở Y tế, lãnh đạo các đơn vị y tế tuyến tỉnh tổ chức hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động về y tế tại các địa phương được tốt hơn; tham mưu các cấp xem xét, công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Sở Y tế phối hợp với Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới của các địa phương trong tỉnh. Năm 2018 đã tổ chức thẩm định 16 xã và đều đạt tiêu chí về Y tế (Tuy Phước: 02 xã, An Nhơn: 03 xã, Phù Cát: 02 xã, Phù Mỹ: 02 xã, Hoài Nhơn: 05 xã, Hoài Ân: 01 xã, Tây Sơn: 01 xã).

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành thuộc Hội đồng thực hiện việc xét, đề xuất công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế tỉnh Bình Định để thực hiện việc xem xét, thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã của các đơn vị trong tỉnh để trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

b) Tuyển huyện, xã:

- Trung tâm Y tế, Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí; tiến hành làm việc với UBND các xã để thống nhất lập hồ sơ đăng ký xã thực hiện đạt Bộ tiêu chí trong năm 2018, phối hợp trong đầu tư và chỉ đạo tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí tại các xã; phối hợp trong đề xuất, kiến nghị các cấp có kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng cho trạm y tế từ nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới.

- Trung tâm Y tế các huyện chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã tổ chức triển khai các nội dung hoạt động theo Bộ tiêu chí; hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng và cung cấp trang thiết bị, thuốc thiết yếu cho trạm y tế để đáp ứng yêu cầu chuyên môn và quy định của Bộ tiêu chí.

- Ban điều hành thực hiện Bộ tiêu chí các huyện trực tiếp hướng dẫn, điều hành việc thực hiện Bộ tiêu chí tại địa phương.

- Trung tâm Y tế, Phòng Y tế thường xuyên tổ chức giám sát, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện tại các xã; trên cơ sở đó đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện xem xét, đánh giá kết quả thực hiện của các xã trong năm 2018 và đề nghị cấp tỉnh thẩm tra công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018.

- Trạm Y tế các xã đã có nhiều nỗ lực trong tham mưu đưa chỉ tiêu thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã vào nghị quyết của Đảng ủy, HĐND; tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí và chỉ đạo thực hiện; tích cực phối hợp với các ngành, đoàn thể và vận động nhân dân để tổ chức thực hiện các nội dung của Bộ tiêu chí; nhờ đó công tác y tế ở tuyến xã đã được triển khai thực hiện khá toàn diện, đáp ứng cơ bản các nội dung, yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2. Kết quả thực hiện

Qua kết quả kiểm tra của các cấp, Sở Y tế đã trình UBND tỉnh quyết định công nhận 156 xã thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã trong năm 2018 (đạt tỷ

lệ 98,1% số xã toàn tỉnh); trong đó có 152 xã đã đạt từ năm 2012 - 2017 tiếp tục duy trì và 04 xã mới đạt trong năm 2018 (Phụ lục 1, 2).

Đến nay đã có 09 huyện có 100% số xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020, bao gồm: Quy Nhơn, Tuy Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân (Phụ lục 3).

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Mục tiêu:

- Phần đầu năm 2019 có ít nhất 99% số xã (158 xã) được công nhận thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 theo chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

- Các xã đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2019 phải đảm bảo đạt Tiêu chí 15 về Y tế và nội dung 17.8 thuộc Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; bao gồm các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 85\%$;

+ Xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế;

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi: $\leq 24,2\%$);

+ 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Giải pháp thực hiện:

a) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020, kế hoạch thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân và kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em của tỉnh; tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền đưa chỉ tiêu thực hiện vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch của địa phương và chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Chương trình Hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2018 - 2020); Hướng dẫn số 1383/HD-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế triển khai mô hình điểm tại 26 trạm y tế xã giai đoạn 2018 - 2020; Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế quy định Gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở; Quyết định số

831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu...

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện các hoạt động y tế ở địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các hoạt động y tế tại cộng đồng; lồng ghép việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

d) Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước có liên quan đến nhân lực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và hoạt động của y tế xã; tham mưu đầu tư cho y tế xã về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đào tạo nhân lực để đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

đ) Các đơn vị chuyên môn y tế tuyến tỉnh, huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để hỗ trợ cho việc thực hiện ở các xã; lồng ghép việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã vào các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của Ngành, các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của tỉnh Bình Định./

Nơi nhận:

- Vụ KH-TC Bộ Y tế;
 - UBND tỉnh;
 - BCĐ thực hiện Bộ TCQGYTX tỉnh;
 - UBND huyện, TX, TP (phối hợp);
 - BDH thực hiện Bộ TCQGYTX;
 - Phòng Y tế huyện, TX, TP;
 - TTYT huyện, TX, TP;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Trang TTĐT Sở Y tế;
 - Lưu: VT, NVY.
- (báo cáo)
- (thực hiện)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Trung

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2012 - 2017
TIẾP TỤC DUY TRÌ TRONG NĂM 2018**

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Điểm đạt 2018	Ghi chú
1	QUY NHƠN (21 xã, phường)	Đồng Đa	96,0	
2		Quang Trung	93,5	
3		Nhơn Châu	91,5	
4		Bùi Thị Xuân	97,0	
5		Lê Hồng Phong	95,5	
6		Lý Thường Kiệt	95,5	
7		Hải Cảng	91,5	
8		Ngô Mây	95,5	
9		Nguyễn Văn Cừ	93,5	
10		Trần Hưng Đạo	94,0	
11		Trần Quang Diệu	95,0	
12		Trần Phú	95,0	
13		Nhơn Lý	95,0	
14		Nhơn Phú	91,5	
15		Nhơn Bình	92,5	
16		Thị Nại	94,5	
17		Ghềnh Ráng	95,5	
18		Lê Lợi	97,5	
19		Nhơn Hội	97,5	
20		Nhơn Hải	95,5	
21		Phước Mỹ	94,5	
22	TUY PHƯỚC (13 xã, thị trấn)	Diêu Trì	96,5	
23		Tuy Phước	96,5	
24		Phước Lộc	97,5	
25		Phước An	98,5	
26		Phước Sơn	97,0	
27		Phước Hòa	93,5	
28		Phước Nghĩa	96,5	
29		Phước Hưng	95,0	
30		Phước Thuận	97,5	
31		Phước Thành	98,0	
32		Phước Hiệp	97,0	
33		Phước Quang	96,5	
34		Phước Thắng	97,0	
35	AN NHƠN (15 xã, phường)	Nhơn Hạnh	97,0	
36		Bình Định	93,0	
37		Đập Đá	98,0	

38		Nhơn Lộc	96,5	
39		Nhơn Hậu	94,5	
40		Nhơn Hưng	96,5	
41		Nhơn Khánh	93,5	
42		Nhơn Tân	96,5	
43		Nhơn Thọ	97,0	
44		Nhơn Phúc	93,5	
45		Nhơn An	96,5	
46		Nhơn Phong	93,5	
47		Nhơn Hòa	93,5	
48		Nhơn Thành	96,5	
49		Nhơn Mỹ	97,5	
50	PHÙ CÁT (18 xã, thị trấn)	Cát Chánh	98,0	
51		Cát Tiến	99,0	
52		Cát Minh	99,0	
53		Cát Hạnh	94,0	
54		Cát Lâm	97,0	
55		Cát Nhơn	94,0	
56		Cát Khánh	99,0	
57		Cát Tài	97,0	
58		Cát Hiệp	98,0	
59		Cát Hải	95,0	
60		Cát Trinh	94,0	
61		Ngô Mây	93,0	
62		Cát Thành	98,0	
63		Cát Tường	97,0	
64		Cát Hưng	96,5	
65		Cát Tân	90,0	
66		Cát Sơn	93,0	
67		Cát Thắng	96,0	
68	PHÙ MỸ (19 xã, thị trấn)	Bình Dương	95,0	
69		Mỹ Hiệp	94,0	
70		Mỹ Lợi	92,0	
71		Mỹ Lộc	95,0	
72		Mỹ Hòa	93,0	
73		Mỹ Thành	92,5	
74		Mỹ Thọ	94,0	
75		Mỹ Cát	96,0	
76		Mỹ Tài	90,5	
77		Mỹ Thắng	95,0	
78		Mỹ An	93,0	
79		Mỹ Trinh	90,0	
80		Mỹ Châu	94,0	

81		Mỹ Phong	92,0	
82		Mỹ Đức	89,0	
83		Mỹ Chánh	89,0	
84		Mỹ Quang	91,5	
85		Mỹ Chánh Tây	89,5	
86		Phù Mỹ	92,5	
87	HOÀI NHƠN (17 xã, thị trấn)	Hoài Châu	92,5	
88		Hoài Hương	87,0	
89		Bồng Sơn	87,0	
90		Hoài Sơn	89,0	
91		Hoài Châu Bắc	87,0	
92		Tam Quan Nam	89,0	
93		Hoài Hảo	88,0	
94		Hoài Xuân	91,0	
95		Hoài Phú	92,0	
96		Tam Quan Bắc	88,0	
97		Tam Quan	91,0	
98		Hoài Đức	86,0	
99		Hoài Tân	90,5	
100		Hoài Mỹ	84,5	
101		Hoài Thanh Tây	87,5	
102		Hoài Thanh	91,0	
103		Hoài Hải	88,5	
104	TÂY SƠN (15 xã, thị trấn)	Phú Phong	95,5	
105		Bình Nghi	96,0	
106		Tây Giang	94,5	
107		Bình Tường	95,5	
108		Tây Thuận	93,5	
109		Tây Phú	96,5	
110		Bình Hòa	92,0	
111		Tây Xuân	97,0	
112		Vĩnh An	85,0	
113		Tây An	94,5	
114		Tây Vinh	93,5	
115		Bình Thành	93,0	
116		Tây Bình	96,0	
117		Bình Thuận	89,5	
118		Bình Tân	91,5	
119	HOÀI AN (12 xã, thị trấn)	An Hảo Tây	93,5	
120		An Thạnh	92,0	
121		An Nghĩa	97,0	
122		An Đức	97,5	
123		An Tường Tây	96,0	

124		Ân Phong	94,0	
125		Tăng Bạt Hồ	90,0	
126		Ân Hảo Đông	96,0	
127		Ân Tín	90,5	
128		Ân Hữu	96,0	
129		Ân Mỹ	91,5	
130		Ân Sơn	94,5	
131		VÂN CANH (05 xã, thị trấn)	Vân Canh	93,0
132	Canh Vinh		92,5	
133	Canh Thuận		92,5	
134	Canh Hiến		94,5	
135	Canh Hiệp		89,5	
136	VĨNH THẠNH (09 xã, thị trấn)		Vĩnh Thịnh	95,5
137		Vĩnh Thuận	89,0	
138		Vĩnh Quang	83,5	
139		Vĩnh Hiệp	86,0	
140		Vĩnh Hảo	89,5	
141		Vĩnh Hòa	91,5	
142		Vĩnh Sơn	82,0	
143		Vĩnh Kim	89,5	
144		Vĩnh Thạnh	93,0	
145	AN LÃO (08 xã, thị trấn)	An Hòa	89,5	
146		An Tân	90,0	
147		An Trung	84,5	
148		An Hưng	89,0	
149		An Lão	89,5	
150		An Quang	85,5	
151		An Vinh	83,0	
152		An Toàn	84,0	
Tổng cộng: 152 xã, phường, thị trấn				

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐƠN VỊ MỚI THỰC HIỆN
ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ TRONG NĂM 2018**



Stt	Huyện	Xã	Điểm đạt 2018	Ghi chú
01	HOÀI ÂN (03 xã)	Ân Tường Đông	91,0	
02		Đăk Mang	87,0	
03		Bok Tới	88,5	
04	VÂN CANH (01 xã)	Canh Hòa	87,5	
Tổng cộng: 04 xã				

**PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ Y TẾ XÃ ĐẾN NĂM 2017 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Số đã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã	Tỷ lệ (%)
01	QUY NHƠN	21	21	100
02	TUY PHƯỚC	13	13	100
03	AN NHƠN	15	15	100
04	PHÙ CÁT	18	18	100
05	PHÙ MỸ	19	19	100
06	HOÀI NHƠN	17	17	100
07	TÂY SƠN	15	15	100
08	HOÀI AN	15	15	100
09	VÂN CANH	07	06	85,7
10	VĨNH THẠNH	09	09	100
11	AN LÃO	10	08	80,0
	TỔNG CỘNG	159	156	98,1

**PHỤ LỤC 4: CÁC XÃ CHƯA ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Điểm đạt 2018	Ghi chú
01	VÂN CANH (01 xã)	Canh Liên	65,0	
02	AN LÃO	An Dũng	76,0	
03	(02 xã)	An Nghĩa	68,5	
Tổng cộng: 03 xã				